

Thứ tư, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Vietnam Daily Review

Niềm tin được duy trì

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 16/5/2019		•	
Tuần 13/5-17/5/2019		•	
Tháng 5/2019		•	

Điểm nhấn

- VN-Index tăng nhẹ vào buổi sáng. Trong phiên chiều, chỉ số tiếp tục tăng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+1.72 điểm); VHM (+1.00 điểm); TCB(+0.99 điểm); PLX (+0.77 điểm); CTG (+0.67 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm ROS (-0.24 điểm); HVN (-0.17 điểm); PVD (-0.06 điểm); DHG (-0.05 điểm); VCF (-0.04 điểm).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 3,429.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 9.7 điểm. Thị trường có 197 mã tăng và 99 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 10.3 điểm, đóng cửa tại 975.64 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.74 điểm lên 106.43 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 198.4 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (65.6 tỷ), AAA (36.1 tỷ) và HPG (35.7 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 18.75 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng so với phiên hôm qua, kết thúc phiên sáng, chỉ số Vn-Index tăng 7.19 điểm tương đương 0.74%. Các cổ phiếu kéo thị trường giảm mạnh nhất gồm VIC, VHM, GAS. Trong phiên chiều chỉ số tiếp tục tăng so với phiên sáng do những cổ phiếu như VIC, TCB, VHM tiếp tục tăng mạnh. Tâm lý thị trường trong nước tiếp tục duy trì ở mức tích cực với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Thêm vào đó tâm lý các thị trường khu vực và thế giới cũng hỗ trợ tâm lý thị trường trong nước khi nhiều thị trường trong khu vực quay đầu tăng điểm sau đà bán tháo từ những phiên trước. Cuộc gặp mặt G20 cùng những thông tin về căng thẳng thương mại Trung- Mỹ sẽ tiếp tục là tâm điểm của thị trường trong nước và thế giới trong những tuần tiếp theo.

Phân tích kỹ thuật:

MSN_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

Điểm tin sự kiện:

Ngân hàng TW Trung Quốc hạ mức giao dịch trung bình nhân dân tệ

(Vui lòng tải và xem trang 3)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **975.64**
Giá trị: 3429.92 tỷ **10.3 (1.07%)**
Khối ngoại (ròng): 219.4 tỷ

HNX-INDEX **106.43**
Giá trị: 383.76 tỷ **0.73 (0.69%)**
Khối ngoại (ròng): 10.95 tỷ

UPCOM-INDEX **55.47**
Giá trị: 285.54 tỷ **0.32 (0.58%)**
Khối ngoại (ròng): -0.27 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	61.1	-1.05%
Giá vàng	1,298	0.11%
Tỷ giá USD/VND	23,313	-0.21%
Tỷ giá EUR/VND	26,088	-0.48%
Tỷ giá JPY/VND	21,303	-0.05%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DHG	32.5	VHM	65.6
BVH	17.0	AAA	36.1
PLX	9.5	HPG	35.7
CRE	8.5	PVD	19.8
POW	8.2	BMP	17.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Điểm tin sự kiện	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
Khuyến cáo sử dụng	Trang 8

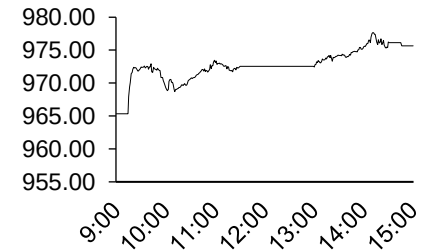
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SAB	1.2	253.0	231.00	258.00	MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	2.1	135.6	126.70	152.60	NGƯNG MUA	Tăng giá trong dài hạn
D2D	0.5	125.8	121.10	132.00	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VJC	4.2	118.0	106.37	123.91	NGƯNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
CTD	0.7	117.0	114.83	146.20	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	2.3	115.3	105.00	122.40	MUA	Tăng giá kéo dài
NTC	0.8	114.9	100.00	119.90	MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	1.5	110.0	105.80	114.90	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
PNJ	4.7	102.5	97.10	104.20	MUA	Tăng giá kéo dài
VHC	1.3	93.7	88.60	97.20	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

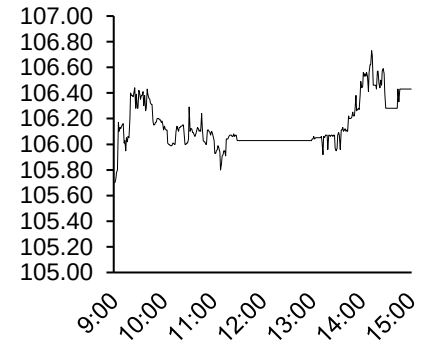
Phân tích kỹ thuật

MSN_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tích lũy ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vận động đi ngang trên đường trung tâm và dưới đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng mua và xu hướng vận động trong vùng này
- Đường MA: Các đường MA tiếp tục xu hướng tăng độ dốc hướng lên trừ MA 50 tiếp tục giảm nhẹ.

Nhận định: Cổ phiếu MSN đang vận động trong kênh giá 85 – 89. Chỉ báo RSI nằm trong vùng mua và xu hướng duy trì vận động trong vùng này ủng hộ trạng thái tích lũy ngắn hạn. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy MSN sẽ tiếp tục tích lũy vùng giá trong kênh 86 - 88 ở các phiên tiếp theo. Vận động của tất cả các đường MA tiếp tục hướng lên trừ MA 50 cùng thanh khoản tiếp tục ở duy trì ở trung tính cho thấy MSN sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy ngắn hạn và giữ đà tăng trong trung hạn trước khi gặp ngưỡng kháng cự 94.28.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1905	892.1	1.0%	-11.5%
VN30F1906	893.9	0.9%	105.4%
VN30F1909	893.3	1.1%	150.5%
VN30F1912	892.4	0.3%	37.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
TCB	24	4.1	3.1
VIC	115	1.6	1.0
VPB	19	2.2	1.0
MSN	88	1.5	0.9
MWG	87	1.8	0.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	33	-4	-0.3
DHG	116	-1	-0.1
SBT	18	0	0.0
GMD	26	0	0.0
HPG	32	0	0.0



Ngân hàng TW Trung Quốc hạ mức giao dịch trung bình nhân dân tệ

Ngân hàng TW Trung Quốc (PBOC) đã hạ mức giao dịch trung bình nhân dân tệ chính thức xuống mức thấp trong 4 tháng là 6.865 mỗi đô la, mức giảm giá 0.6% so với đầu tuần, trong bối cảnh lo ngại về sự leo thang mới nhất trong cuộc chiến thương mại Trung-Mỹ và dấu hiệu mất đà của nền kinh tế Trung Quốc qua các số liệu sản lượng công nghiệp, bán lẻ, và đầu tư trong tháng 4.

Dữ liệu	Tháng Tư	Dự báo	Tháng Ba
Sản lượng công nghiệp (y / y)	5,4%	6,5%	8,5%
Bán lẻ (y / y)	7,2%	8,6%	8,7%
Đầu tư tài sản cố định (ytd)	6,1%	6,4%	6,3%

Nhận định: Căng thẳng thương mại và các số liệu kinh tế kém tích cực trong tháng 4 đang làm suy yếu đồng Nhân dân tệ, điều này giảm bớt áp lực cho các nhà xuất khẩu Trung Quốc. Dù vậy, Chính phủ Trung Quốc sẽ khó thể để tỷ giá CNY/USD giảm quá mạnh nhằm tạo thuận lợi cho các cuộc đàm phán và tránh dòng vốn đầu tư thoát khỏi thị trường. Các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc đã đưa ra các chính sách tài khóa và tiền tệ nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế trong năm 2018, họ có thể lựa chọn các giải pháp cắt giảm thuế, chi tiêu cơ sở hạ tầng, cũng như cắt giảm lãi suất chính sách và tiếp tục giảm dự trữ ngân hàng.

Ngày 15/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23,064 đồng (tăng 10 đồng). Tỷ giá tham khảo tại Sở giao dịch NHNN hiện mua vào ở mức 23,200 đồng (không đổi) và bán ra ở mức 23,696 đồng (tăng 8 đồng). Từ đầu năm đến 15.05, tỷ giá NHNN đã tăng 1.04%.

Ảnh hưởng về tỷ giá:

- Xét về cung cầu, xu hướng giảm giá của đồng nhân dân tệ sẽ gây áp lực mất giá VNĐ, đặc biệt sau khi Chính phủ cho phép giao dịch đồng ngoại tệ tại 7 tỉnh biên giới miền Bắc vào tháng 10 năm ngoái. Điều này đi kèm với dòng vốn FDI từ Trung Quốc và nhóm nguyên liệu nhập khẩu từ nước này sẽ làm gia tăng mức ảnh hưởng của đồng Nhân Dân Tệ lên VNĐ.
- Hàng rào thuế quan vào Mỹ cao sẽ chuyển hướng xuất khẩu của Trung Quốc sang các thị trường khác, trong đó có Việt Nam. Điều này có thể gây áp lực cạnh tranh hàng nội địa và tăng nhu cầu với đồng tiền thanh toán, qua đó tác động giảm giá VNĐ.
- Tuy nhiên, về dự trữ ngoại hối, Ngân hàng nhà nước hiện đã có mức dự trữ ngoại hối cao tầm 68-69 tỷ đô nhờ hoạt động liên tục mua vào bán ra từ đầu năm. Tính đến ngày 17.04, NHNN đã mua thêm vào 8.35 tỷ đô với mức bình quân 2.1 tỷ USD/ tháng. Ngoài ra nguồn kiều hối năm ngoái đạt mức cao kỷ lục, 15.9 tỷ đô cũng góp phần làm tăng khả năng điều hành ổn định của tỷ giá USD/VNĐ.

Như vậy, tỷ giá USD/VNĐ sẽ có xu hướng tăng khi tình hình chiến tranh thương mại Mỹ-Trung leo thang, nhưng vẫn sẽ nằm trong biên độ 2%-2.3% của NH nhà nước Việt Nam trong năm 2019.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	87.0	1.8%	0.8	1,675	2.9	7,159	12.2	3.8	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	102.5	1.6%	1.0	744	4.7	6,402	16.0	4.2	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	79.0	1.5%	1.3	2,407	2.0	1,622	48.7	3.6	24.9%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	38.9	2.4%	0.7	391	0.3	2,459	15.8	1.3	47.6%	8.1%
VIC	Bất động sản	115.3	1.6%	1.1	16,000	2.3	1,303	88.5	6.5	9.2%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.6	1.7%	1.1	3,706	4.1	1,033	35.4	3.0	32.2%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.5	0.3%	0.8	2,367	1.1	3,686	15.9	2.8	6.8%	20.8%
REE	Bất động sản	33.0	0.2%	1.1	445	0.8	5,659	5.8	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	19.3	1.6%	1.5	294	1.2	3,364	5.7	1.3	47.8%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.8	2.8%	1.3	570	3.2	2,169	11.9	1.4	58.5%	11.9%
VCI	Chứng khoán	31.9	-0.2%	1.0	226	0.2	5,067	6.3	1.4	37.1%	24.7%
HCM	Chứng khoán	27.3	1.1%	1.5	359	1.1	2,009	13.6	1.1	56.8%	14.1%
FPT	Công nghệ	50.4	0.4%	0.9	1,351	3.4	4,467	11.3	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	47.0	-2.5%	0.4	462	0.0	4,156	11.3	2.8	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	110.0	0.9%	1.5	9,154	1.5	6,092	18.1	4.8	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	64.4	3.2%	1.5	3,278	5.1	3,412	18.9	3.4	11.4%	18.2%
PVS	Dầu khí	24.1	-0.8%	1.7	501	4.9	2,433	9.9	0.9	25.9%	10.1%
BSR	Dầu khí	14.0	0.0%	0.8	1,887	1.6	1,163	12.0	1.4	41.1%	11.0%
DHG	Dược	116.1	-1.2%	0.6	660	0.1	4,199	27.6	5.0	54.0%	19.0%
DPM	Hóa chất	17.9	1.4%	0.7	305	0.1	1,289	13.9	0.9	22.8%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.6	0.8%	0.7	197	0.1	978	8.7	0.8	2.7%	8.4%
VCB	Ngân hàng	66.8	0.3%	1.3	10,772	2.1	4,367	15.3	3.4	23.7%	24.5%
BID	Ngân hàng	32.9	1.5%	1.6	4,890	2.1	2,150	15.3	2.1	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.2	2.9%	1.6	3,424	3.3	1,481	14.3	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.9	2.2%	1.2	2,019	1.5	2,705	7.0	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	21.5	0.7%	1.2	1,971	2.4	2,994	7.2	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	29.5	1.4%	1.1	1,600	1.6	4,297	6.9	1.6	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	45.5	2.1%	0.9	162	0.9	5,279	8.6	1.5	75.5%	17.0%
NTP	Nhựa	34.3	0.9%	0.3	133	0.0	4,066	8.4	1.3	22.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	17.8	1.7%	1.2	696	0.1	732	24.3	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.4	0.0%	1.0	2,992	3.6	3,843	8.4	1.6	39.9%	21.4%
HSG	Thép	8.3	-0.4%	1.5	152	1.2	244	33.9	0.6	17.4%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	135.6	0.1%	0.7	10,267	2.1	5,349	25.4	8.3	59.3%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	253.0	0.0%	0.8	7,054	1.2	6,479	39.1	10.0	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	87.8	1.5%	1.2	4,440	0.8	4,545	19.3	3.4	40.6%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.6	-0.3%	0.6	402	1.2	752	23.4	1.5	10.9%	6.1%
ACV	Vận tải	80.4	0.4%	0.8	7,610	0.1	1,883	42.7	6.4	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	118.0	1.0%	1.1	2,779	4.2	9,850	12.0	4.6	20.4%	43.3%
HVN	Vận tải	40.8	-1.0%	1.7	2,516	1.2	1,747	23.4	3.2	9.6%	13.4%
GMD	Vận tải	26.3	-0.2%	0.8	340	0.3	2,245	11.7	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	16.6	0.3%	0.7	203	0.3	2,387	6.9	1.2	32.9%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	63.2	2.9%	0.9	431	0.5	6,806	9.3	3.3	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.6	-1.0%	0.9	402	0.9	1,385	14.9	1.4	15.6%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	17.7	-1.7%	0.8	293	0.3	1,744	10.1	1.3	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	117.0	2.2%	0.8	389	0.7	17,122	6.8	1.1	46.1%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.1	-1.1%	1.2	501	0.3	1,106	23.6	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	23.2	0.9%	0.5	250	0.2	337	68.9	1.2	53.8%	1.7%
POW	Điện	15.5	2.0%	0.6	1,578	2.8	820	18.9	1.5	14.6%	7.8%
NT2	Điện	28.1	4.7%	0.6	351	1.1	2,446	11.5	2.1	23.1%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	115.30	1.59	1.72	456790.00
VHM	86.00	1.18	1.00	1.13MLN
TCB	23.95	4.13	0.99	3.26MLN
PLX	64.40	3.21	0.77	1.83MLN
CTG	21.15	2.92	0.67	3.68MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.50	1.37	0.50	1.29MLN
SHB	7.40	1.37	0.10	3.93MLN
DGC	31.50	3.62	0.08	100300.00
VCS	63.20	2.93	0.06	168400.00
PVI	38.90	2.37	0.03	159400.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ROS	32.60	-4.12	-0.24	10.53MLN
HVN	40.80	-0.97	-0.17	654310.00
PVD	20.70	-2.36	-0.06	5.58MLN
DHG	116.10	-1.19	-0.06	13650.00
VCF	180.00	-2.70	-0.04	770.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	24.10	-0.82	-0.05	4.59MLN
VGC	20.60	-0.96	-0.04	1.04MLN
SHN	8.90	-3.26	-0.04	1600.00
API	23.80	-6.30	-0.02	600.00
PVX	1.20	-7.69	-0.02	256500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	8.75	6.97	0.02	19470.00
TIX	29.95	6.96	0.02	330.00
PNC	14.60	6.96	0.00	2540.00
DRH	6.92	6.96	0.01	551290.00
C47	13.10	6.94	0.00	34150.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCS	0.60	20.00	0.01	717500.00
DPS	0.70	16.67	0.00	193100.00
BII	1.00	11.11	0.00	637300.00
MBG	5.50	10.00	0.01	881400.00
PMS	14.30	10.00	0.00	1200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HMC	15.35	-17.69	-0.02	55030.00
TNC	13.30	-6.99	-0.01	10.00
MCP	23.40	-6.96	-0.01	30.00
TDW	26.85	-6.93	-0.01	350.00
DRL	53.00	-6.85	-0.01	70.00

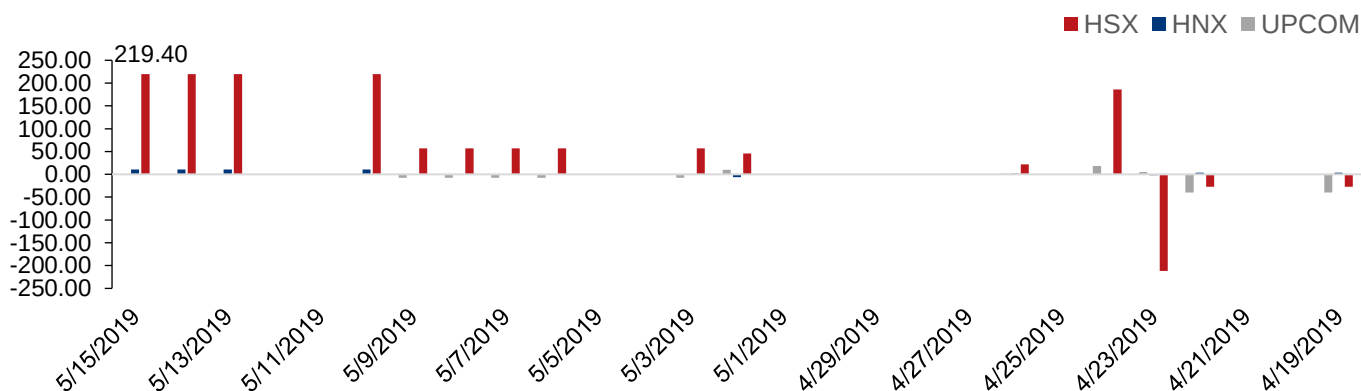
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PMB	7.20	-10.00	0.00	100.00
VTJ	6.30	-10.00	-0.01	900.00
HBE	8.20	-9.89	0.00	3500.00
VE3	5.80	-9.38	0.00	3000.00
TXM	6.90	-9.21	0.00	1900.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô & Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
3	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
4	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
5	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
9	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11 năm	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	19.3	3,364	5.7	1.3	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	117.0	17,122	6.8	1.1	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	29.8	5,748	5.2	1.5	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.6	2,387	6.9	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	29.5	4,297	6.9	1.6	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	24.0	2,430	9.9	1.6	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.3	2,245	11.7	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	17.6	752	23.4	1.5	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	55.4	4,852	11.4	2.8	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	87.8	4,545	19.3	3.4	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	23.0	2,862	8.0	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	38.9	8,690	4.5	1.8	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	17.7	1,744	10.1	1.3	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	38.9	2,459	15.8	1.3	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	17.4	2,947	5.9	1.2	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	50.4	4,467	11.3	2.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	38.9	8,690	4.5	1.8	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.3	2,245	11.7	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	15.8	1,506	10.5	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	80.0	18,019	4.4	1.1	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
LHG 2019Q2	7/5/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25506; Giá tại Publish 18200. Dự báo KQKD 2019 và định giá: BSC dự báo kết quả kinh doanh của LHG trong năm 2019 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 633.2 tỷ đồng (+47.1% yoy) và 188.7 tỷ đồng(+7.28% yoy), tương đương EPS FW 2019 =3,773.7 đồng P/E FW 2019 = 5.21.
FPT 2019Q2	24/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 59100; Giá tại Publish 59100. Năm 2019, BSC dự báo DTT và LNTT của FPT lần lượt đạt 26,180 tỷ (+14.7% YoY) và 4,569 tỷ (+19% YoY). EPS FW 2019 sẽ đạt 4,702 VND/cp (+20% YoY) (đã trích quỹ khen thưởng và phúc lợi).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

